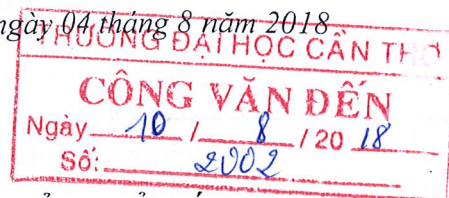


Cần Thơ, ngày 04 tháng 8 năm 2018



P. QLKH

13/8

Handwritten signature

THÔNG BÁO

V/v viết bài đăng trên Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển quyền số 3

Nhằm chuẩn bị nội dung đăng trên Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển quyền số 3. Nay, Hội đồng biên tập thông báo đến toàn thể Quý Tác giả, Quý Nhà nghiên cứu về việc viết bài đăng trên Tạp chí như sau:

1/ Chủ đề:

- Các bài viết trong lĩnh vực Kinh tế, Kỹ thuật – Công nghệ, Luật, Y, Dược, Kiến trúc – Xây dựng và Môi trường, Cơ khí động lực.
- Các bài viết về phương pháp giáo dục và hoạt động đào tạo.

2/ Thời gian và địa điểm:

- **Thời gian:** Từ ngày ra thông báo đến trước **10h00 ngày 05/9/2018**
- **Địa điểm:** Bài viết được gửi về email: **truongdnc@gmail.com**; Nhật Trường (sdt: 0984 818287) – Ban Thư ký Tạp chí.

3/ Quy định về bài viết:

- Nội dung bài viết bằng tiếng Việt được trình bày trên khổ giấy kích thước 19x26cm (Ở đầu bài viết có phần tóm tắt, từ khóa bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Font chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 12; Margin: top: 2cm, bottom: 2 cm, left: 3cm, right: 2cm. Spacing: before: 3pt, after 3pt, line: 1.2.

- Bài viết chưa từng được đăng trên bất kỳ ấn phẩm, tạp chí nào khác trước đây.
- Danh mục Tài liệu tham khảo ghi đầy đủ thông tin theo thứ tự sau: Tên tác giả, Tên tài liệu, Nhà xuất bản, Thời gian xuất bản. Tài liệu tham khảo tiếng Việt viết trước, ngoại ngữ viết sau. Tài liệu tham khảo trên Internet phải có tên bài viết, tên tác giả, ngày truy cập, địa chỉ trang web.

- Bài viết ghi đầy đủ họ tên, học hàm – học vị, nơi công tác, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của tác giả.

(Đính kèm bài viết mẫu)

4/ Các bước xét duyệt bài cho Tạp chí:

Bước	Nội dung thực hiện	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội đồng biên tập xác định chủ đề của từng số tạp chí	Chủ tịch Hội đồng biên tập và Tổng Biên tập	Đầu năm
2	Thông báo trên mạng của trường về chủ đề từng số	Ban Thư ký	Sau khi xác định được chủ đề



3	Thư ký Ban biên tập nhận bài viết từ tác giả qua địa chỉ email <i>truongdnc@gmail.com</i> và chuyển tới Tổng Thư ký, Tổng Biên tập tòa soạn.	- Tác giả bài viết - Ban Biên tập	3 ngày
4	Mời phản biện theo quy định của Tạp chí.	Thư ký tòa soạn	3 ngày
5	Chuyển thư và nội dung bài báo để thực hiện sự phản biện	Ban Thư ký	7 - 10 ngày
6	Sau khi nhận được ý kiến đánh giá của phản biện, Ban Thư ký tổng hợp đánh giá bài báo và phản hồi tới các tác giả về chất lượng bài viết: - Những bài viết mà phản biện nhận xét chưa đạt yêu cầu sẽ bị từ chối. - Những bài viết tốt sẽ được thông báo chấp nhận mà không cần sửa chữa. - Những bài báo có chất lượng khá và trung bình, sẽ được ấn định thời hạn sửa chữa trong vòng 20 ngày, tùy theo nhận xét của phản biện và của Ban nội dung.	- Ban Nội dung - Tác giả bài viết	7 - 10 ngày
7	Ban Nội dung tiếp tục mời phản biện thẩm định lần 2 đối với những bài viết được đánh giá loại trung bình và có nhiều sai sót về nội dung hoặc chưa có sự thống nhất giữa tác giả và phản biện (sau khi tác giả sửa và gửi lại).	- Ban Nội dung - Phản biện - Tác giả bài viết	7 - 10 ngày
8	Đối với các bài viết được chấp nhận đăng và hiệu đính lần cuối, tác giả hoàn chỉnh bài viết và gửi lại Thư ký Ban biên tập.	Tác giả bài viết	7 - 10 ngày
9	Tổng biên tập duyệt các bài báo đã được hoàn thiện, kết hợp sửa chữa tóm tắt tiếng Anh.	- Thư ký Ban biên tập - Tổng biên tập	7 - 10 ngày
10	Biên tập bản thảo, chế bản, đọc soát lỗi chính tả, lỗi đánh máy.	Thư ký Ban biên tập	7 - 10 ngày
11	Trình Tổng Biên tập phê duyệt cho phép in ấn	Thư ký tòa soạn	7 - 10 ngày

Ban Biên tập Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển Trường Đại học Nam Cần Thơ mong muốn nhận được sự quan tâm, hợp tác từ Quý Tác giả, Quý Nhà nghiên cứu.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân thực hiện NCKH;
- Lưu VT, TC-HC.



TS. Nguyễn Văn Quang
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Nam Cần Thơ



NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM

Lê Đức Quang⁴

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, du lịch nông thôn đã trở thành một hình thức du lịch giải trí mới nổi lên phù hợp với nhu cầu của người dân hiện đại, đã phát triển mạnh ở nhiều vùng, nhiều địa phương trên cả nước. Sự xuất hiện của du lịch nông thôn để thỏa mãn người dân đô thị trở về và gần gũi với thiên nhiên và cũng mở ra một kênh phát triển mới cho ngành du lịch. Do đặc thù là một đất nước thuần nông đang phát triển, Việt Nam luôn coi trọng việc cải cách và phát triển khu vực nông thôn rộng lớn, hiện nay trong chương trình mục tiêu quốc gia đã bao gồm xây dựng nông thôn mới. Sự phát triển của du lịch nông thôn ở Việt Nam đã trở thành một kênh quan trọng để cân bằng và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn. Nghiên cứu về mối tương quan giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của du lịch nông thôn và chính sách xây dựng nông thôn mới ở nước ta.

Từ khóa: Việt Nam; du lịch nông thôn; xây dựng nông thôn mới.

Abstract: In recent years, rural tourism has become a new form of entertainment and tourism. Rural tourism caters to the need of modern people, it has developed rapidly in many regions throughout the country. The emergence of rural tourism satisfies the desire of urban population to return to life in nature, thereby opens up a new direction for the tourism industry to develop. As a developing economy rooted in agriculture, Viet Nam attaches great importance to the reform and development of large rural areas. Currently, the National Target Program has included the focus of the New Rural construction. The development of rural tourism in Vietnam has become an important channel for balancing and narrowing the development gap between urban and rural areas. Research on the relationship between rural tourism development and new rural construction will certainly promote the development of rural tourism and the new rural construction policy in our country.

Keywords: Viet Nam; Rural tourism; New rural construction.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự tiến bộ không ngừng của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, thu nhập của người dân thành thị đã không ngừng tăng lên, đời sống và cơ cấu tiêu dùng cũng đã thay đổi. Một mặt, người dân ở các thành phố không còn hài lòng với môi trường sống xung quanh,

⁴ Lê Đức Quang - Nghiên cứu sinh tại Đại học Guizhou Minzu, Trung Quốc.

họ muốn ra khỏi thành phố đi về các vùng nông thôn, muốn trở về với thiên nhiên. Kết quả là, du lịch nông thôn phát triển mạnh với thị trường tiềm năng này. Mặt khác, với vai trò là nền tảng của du lịch nông thôn - vùng nông thôn rộng lớn, thì cải cách và phát triển nông thôn đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Việt Nam, Nhà nước đã kịp thời đề ra Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển và xây dựng nông thôn mới. Sự phát triển của du lịch nông thôn đã trở thành một kênh quan trọng để cân bằng phát triển và thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Vì vậy, nghiên cứu làm thế nào để đạt được kết nối và tương tác giữa du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới có ý nghĩa thực tiễn và lý thuyết rất lớn.

Theo quan điểm thực tiễn, mặt trận chính của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới đều ở tại nông thôn, chủ thể chính là những người nông dân, mục tiêu đều là giải quyết tốt vấn đề “tam nông” để tối ưu hóa việc phân bổ tài nguyên nông thôn, nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên, nhằm mục đích đạt được tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí, tối ưu hóa cơ cấu và nâng cao hiệu suất. Do đó, nghiên cứu sự kết nối và tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới có ý nghĩa thực tiễn quan trọng.

Theo quan điểm lý thuyết, nghiên cứu sự kết nối và tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới có hai ý nghĩa: có thể làm phong phú thêm và nâng cao hệ thống lý thuyết về phát triển du lịch nông thôn, bổ sung những khoảng trống trong giới học thuật; và mở rộng các lĩnh vực mới, cung cấp khám phá và xây dựng mô hình mới trong khai thác du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Định nghĩa du lịch nông thôn

Giới học thuật thường định nghĩa du lịch nông thôn từ ba khía cạnh: sức hút du lịch, thị trường mục tiêu và hiệu quả của sản phẩm. Kết hợp các nghiên cứu của nhiều học giả, tác giả cho rằng du lịch nông thôn lấy nông dân làm chủ thể kinh doanh; ở nông thôn, lấy môi trường tự nhiên nông thôn, cảnh quan miệt vườn, sản xuất nông nghiệp, văn hóa nghề nông, văn hóa dân gian, làng cổ, nhà cổ... và các điều kiện nguồn lực độc đáo của thôn làng để thu hút du lịch; vì thế cần xử lý môi trường, địa lý, đời sống sinh hoạt và hoạt động nông nghiệp của cư dân nông thôn vì thị trường mục tiêu, tích hợp du lịch giải trí, giải trí và nghỉ dưỡng, tham gia trải nghiệm, khảo sát học tập được lồng ghép vào hoạt động du lịch.

3. Sự kết nối giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới

3.1. Ý nghĩa của việc kết nối giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới

3.1.1. Nhu cầu phát triển kinh tế nông thôn

Việc kết nối giữa du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế ở nông thôn. Một mặt, xây dựng nông thôn mới cùng với phát triển du lịch nông thôn nên tập trung vào việc thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của kinh tế địa phương, thông qua việc phát triển các hoạt động du lịch nông thôn, thúc đẩy sự tương tác giữa thành thị

và nông thôn, phá bỏ những rào cản (vô hình) ngăn cách thành thị và nông thôn, lấy thực tiễn của thành thị hỗ trợ nông thôn, lấy công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, hữu ích trong xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, Nhà nước thực hiện chiến lược xây dựng nông thôn mới, nhằm cung cấp cơ sở vật chất cho sự phát triển của du lịch nông thôn, sử dụng và mở rộng các giá trị tài nguyên nông nghiệp, nông thôn phục vụ cho du lịch nông thôn, dựa trên nền tảng sản xuất và thị trường vốn có của nông nghiệp, nhằm gia tăng giá trị của nó, không chỉ nâng cao lợi ích so sánh, mà còn tránh được những vấn đề thất nghiệp của người làm du lịch do mùa vụ của ngành du lịch mang lại.

3.1.2. Nhu cầu phát triển bền vững

Xây dựng nông thôn mới đòi hỏi phát triển du lịch nông thôn chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời với phát triển du lịch và lợi ích kinh tế để đạt được sự phát triển bền vững của du lịch nông thôn và giúp xây dựng một xã hội tiết kiệm nguồn tài nguyên và thân thiện với môi trường. Đồng thời, xây dựng nông thôn mới cũng đòi hỏi phát triển du lịch nông thôn nên chú trọng tới việc kế thừa và bảo tồn văn hóa truyền thống ở nông thôn, chỉ có việc tìm hiểu sâu sắc nội hàm văn hóa nông thôn và tăng cường xây dựng văn hóa nông thôn thì sự phát triển du lịch nông thôn mới bền vững, không sớm nở tối tàn.

3.1.3. Nhu cầu phát triển của nông dân

Nông dân không chỉ là người thụ hưởng, người đại diện, người xây dựng mà còn là những đảm bảo cơ bản cho việc hoàn thiện cuối cùng của xây dựng nông thôn mới. Việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới cuối cùng là sự gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và làm phong phú đời sống tinh thần của người nông dân. Vì vậy, để kích thích sự nhiệt tình của nông dân tham gia tích cực vào việc xây dựng nông thôn mới, cần mở rộng các kênh và làm mọi thứ có thể để tạo điều kiện cho người nông dân tăng thu nhập cho bản thân và gia đình thì phát triển du lịch nông thôn là một cách tốt.

3.2. Sự lựa chọn điểm kết nối giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới có cùng nền tảng, là: chủ thể tương đồng, chủ thể phát triển du lịch nông thôn và chủ thể hưởng lợi xây dựng nông thôn mới đều là nông dân; đối tượng đồng nhất, đối tượng của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới đều là những cộng đồng nông thôn rộng lớn; môi trường thống nhất, môi trường của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới đều là môi trường tự nhiên và nhân văn ở nông thôn; mục tiêu là như nhau, du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới đều nhằm mục đích giải quyết vấn đề “tam nông”.

Ban đầu vai trò của du lịch nông thôn và các mục tiêu xây dựng nông thôn mới là độc lập, nhưng trong quá trình vận hành đã xuất hiện sự giao nhau, đây là điểm đột phá để đạt được sự kết nối giữa chúng. Chúng ta phân tích các điểm kết nối có thể giữa chúng như sau:

Nhìn vào mục đích chính của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới là phương thức xóa đói giảm nghèo, đặc biệt tại những cộng đồng khó khăn, tạo thêm nguồn sinh kế; tạo ra việc làm, đem lại thu nhập, sinh kế ổn định cho bà con nông dân, cải thiện đời sống của bà con nông dân, giúp người dân gắn bó với quê hương hơn; để từ đó thấy *du lịch nông thôn* thực sự thúc đẩy sự phát triển của các ngành xây dựng nông thôn, bưu chính viễn thông, gia công chế biến, nhà ở, điện, nước sạch... tăng lượng cầu về nông sản và làm cho các sản phẩm nông nghiệp được trực tiếp đến tay người tiêu dùng, thúc đẩy cơ cấu lại nông nghiệp nông thôn. Nó có thể thúc đẩy sự tương tác và thu hẹp cách biệt giữa thành thị và nông thôn. Với việc *xây dựng nông thôn mới* theo 5 nhóm tiêu chí về quy hoạch; về hạ tầng kinh tế - xã hội; về kinh tế và tổ chức sản xuất; về văn hóa - xã hội - môi trường và về hệ thống chính trị⁵ đã thúc đẩy cơ cấu lại nông nghiệp nông thôn, tăng trưởng nông nghiệp có nhiều chuyển biến, mở rộng và duy trì phát triển nông nghiệp và sự hội nhập nông thôn với thành thị thành hiện thực.

Quan sát môi trường chủ thể, vai trò của du lịch nông thôn là người nông dân tự tham gia vào quá trình du lịch nông thôn, có thể mở rộng các kênh tăng thu nhập và thúc đẩy việc chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Có thể tăng cường giao lưu và trao đổi thông tin giữa nông dân và người dân thành thị, mở rộng tầm nhìn của người nông dân. Khách du lịch mang đến những quan niệm, lối sống, thông tin và ý tưởng mới cho người dân địa phương, khuyến khích sự nhiệt tình của người nông dân trong học hỏi kiến thức văn hóa và nâng cao hữu hiệu chất lượng văn hóa của người dân. Nhu cầu chính của xây dựng nông thôn mới là tăng thu nhập của nông dân và tạo việc làm cho lực lượng lao động dư thừa ở nông thôn, đẩy mạnh việc xây dựng văn minh đời sống tinh thần ở nông thôn, nâng cao chất lượng văn hóa, khoa học của nông dân, bồi dưỡng hình mẫu người nông dân kiểu mới “có văn hóa, hiểu công nghệ và biết kinh doanh”.

Quan sát môi trường đối tượng có thể thấy, du lịch nông thôn có thể cải thiện cơ sở hạ tầng và các tiện ích công cộng trong ngành du lịch, như vận tải, điện, nước, truyền thông, bảo vệ môi trường, văn hóa và giải trí,... và mục tiêu vĩ mô của xây dựng nông thôn mới là cải thiện bộ mặt nông thôn, nâng cao mức sống của nông dân và thu hẹp khoảng cách mức sống vật chất và văn hóa tinh thần giữa người nông dân và người dân thành thị.

Từ việc phân tích môi trường tài nguyên, sự hấp dẫn chính của du lịch nông thôn nằm trong môi trường nông thôn đích thực, vì vậy việc bảo vệ môi trường sinh thái và môi trường nhân văn của du lịch là điều quan trọng. Hoàn toàn có thể thực hiện các yêu cầu sinh thái về xây dựng nông thôn mới: xây dựng môi trường sinh thái nông thôn là con đường phát triển bền vững và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các vùng nông thôn nước ta.

Thông qua phân tích trên có thể thấy rằng, du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới hoàn toàn có thể đạt được sự kết nối, và sự kết nối này đảm bảo thắng lợi mục tiêu chung của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người nông dân.

⁵ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

4. Phân tích cơ cấu và cơ chế tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Sự kết nối và tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới là một công trình hệ thống. Chìa khóa hữu hiệu cho sự kết nối và tương tác phụ thuộc vào nhiều yếu tố bên trong, bên ngoài và tác động chung của nhiều lực lượng. Trong số đó, các yếu tố nội tại chủ yếu bao gồm: các nguồn tài nguyên nông thôn độc đáo, trình độ kinh tế ngày càng tốt, mục tiêu phát triển thống nhất, và chủ thể người nông dân không ngừng nâng cao chất lượng. Các yếu tố bên ngoài chủ yếu bao gồm: sự chỉ đạo điều hành của Nhà nước, sự tham gia của doanh nghiệp, thị trường kinh doanh, và giám sát của các tổ chức xã hội. Một hệ thống tương tác mới được hình thành sau khi kết nối giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến du lịch nông thôn chủ yếu bao gồm các chính sách của Nhà nước (đầu tư, môi trường và bảo đảm cơ sở hạ tầng để thúc đẩy phát triển bền vững), sự tham gia của doanh nghiệp (đầu tư tài trợ vốn, kỹ thuật và công nghệ cải thiện môi trường du lịch), xúc tiến thị trường (mở rộng thị trường nguồn khách du lịch) và các tổ chức xã hội (giám sát và quản lý); các yếu tố nội tại bao gồm nguồn lực nông thôn (sức hấp dẫn du khách), chủ thể nông dân (nguồn nhân lực), mục tiêu phát triển (giải quyết vấn đề “tam nông”) và trình độ phát triển kinh tế (nền tảng cơ bản).

Xây dựng nông thôn mới có những yếu tố ảnh hưởng bên trong và bên ngoài tương đồng, có thể thông qua việc bảo vệ môi trường và chính sách đầu tư tăng thu nhập tài chính, thông qua sự tham gia của doanh nghiệp mở rộng chuỗi ngành nông nghiệp và thông qua xúc tiến thị trường thúc đẩy sự tương tác giữa du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới cùng phát triển, phát huy vai trò giám sát và quản lý của các tổ chức xã hội. Đã đạt được kết quả tốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn mới và phát triển bền vững du lịch nông thôn, ở các thôn làng văn minh, thu nhập của nông dân ngày càng tăng, làng quê sạch sẽ và đời sống sung túc.

Cho thấy kết cấu tương tác nội bộ, kết cấu tương tác bên ngoài và sự tương tác giữa các yếu tố môi trường bên ngoài và các yếu tố tương tác bên trong, giúp đạt được sự tương tác tích cực giữa du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

4.1. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước

Sự phát triển của bất kỳ một ngành và việc thực hiện một dự án đều không thể tách rời khỏi môi trường chính trị và pháp luật ở đó. Sự hỗ trợ của các chính sách và vị trí của luật pháp là những đảm bảo cơ bản quan trọng cho sự phát triển của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Một mặt, sự phát triển của du lịch nông thôn chắc chắn sẽ liên quan đồng bộ với các chính sách ưu đãi trong việc phê duyệt dự án, sử dụng đất, xây dựng, năng lượng và vốn là những yếu tố quan trọng cho sự phát triển nhanh chóng của du lịch và kinh tế nông thôn.

Du lịch nông thôn xuất hiện sớm nhất ở Pháp và tương đối phổ biến ở phương Tây, mặc dù có mức độ thị trường tự do rất cao, nhưng chính phủ các nước này vẫn giám sát có hiệu quả đối với sự phát triển của du lịch nông thôn. Chẳng hạn như quản lý của chính phủ Pháp với thị trường du lịch nông trang, chính phủ Đức với thực hiện chứng nhận chất lượng du lịch nông thôn,... Có thể thấy, việc bảo vệ bằng pháp luật, chính trị là điều không thể thiếu trong quá trình phát triển của du lịch nông thôn, chính sách đầu tư du lịch và các chính sách liên quan đến du lịch khác, như chính sách bảo vệ môi trường, tài chính kích thích phát triển du lịch, thuế và chính sách hỗ trợ tài chính,... đều ảnh hưởng đến nỗ lực phát triển đầu tư nông thôn. Ngoài ra, Nhà nước đã tăng cường quảng bá và xúc tiến du lịch nông thôn, đáng tin cậy hơn các phương pháp tuyên truyền khác và có thể đạt được kết quả quảng bá tốt.

Mặt khác, Việt Nam là một nước nông nghiệp lâu đời, nông nghiệp đã được coi là nền tảng của sự thịnh vượng và ổn định quốc gia từ thời xa xưa. Đề xuất xây dựng nông thôn mới càng không thể tách rời với sự hỗ trợ của chính sách và pháp luật của Nhà nước, điều này sẽ thúc đẩy thành thị và công nghiệp “nuôi dưỡng” nông thôn và nông nghiệp, vì nông thôn tạo môi trường phát triển công bằng, giúp tiếp tục giải phóng và phát triển năng lực sản xuất nông thôn, nâng cao thu nhập người nông dân, cải thiện môi trường sống ở nông thôn. Sự nghiêng về chính sách và sự bảo vệ bằng pháp luật cũng có lợi cho việc thu hút đầu tư vào khu vực nông thôn, đồng thời thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhân lực và công nghệ, để tự bản thân nó truyền bá ra ngoài.

4.2. Các doanh nghiệp tích cực tham gia

So với mối quan tâm của Nhà nước đối với việc xây dựng nông thôn mới, sự tham gia của các doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào du lịch nông thôn. Các doanh nghiệp phát triển du lịch, vận tải hành khách, đại lý du lịch, nhà hàng,... là cốt lõi của quá trình hoạt động kinh doanh của các dự án du lịch nông thôn và là cơ sở vi mô của phát triển du lịch nông thôn. Họ có một số vốn phát triển và kinh nghiệm quản lý nhất định, nhằm thu được lợi ích kinh tế, phát triển các sản phẩm du lịch cho du lịch nông thôn và thực hiện cung cấp các phương tiện hỗ trợ cơ bản. Ở một mức độ nhất định, sự đầu tư của doanh nghiệp mang lại ý tưởng và khái niệm mới cho nông thôn và thông qua việc đầu tư và xây dựng các cơ sở du lịch, nó đã thay đổi diện mạo của nông thôn.

Sự phát triển ngành chế biến ở nông thôn chủ yếu phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Nhà nước, bao gồm vốn, kỹ thuật, nhân lực và thuế,... Cách chủ yếu mà các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào việc xây dựng nông thôn mới là sơ chế các sản phẩm nông sản, mở rộng dây chuyền sản xuất để tăng giá trị sản phẩm nông sản, qua đó kích thích sự phát triển của kinh tế nông thôn.

4.3. Xúc tiến quảng bá thị trường

Du lịch nông thôn đứng trước thách thức, nhu cầu mạnh mẽ quay về với tự nhiên của người dân đô thị, các sản phẩm du lịch nông thôn có thể đạt được các lợi ích kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào sự hài lòng của khách du lịch và mức độ tiêu dùng của họ. Có thể thấy rằng nhu cầu

thị trường du lịch là động lực trực tiếp và mạnh mẽ cho du lịch nông thôn, sự cảm nhận của khách du lịch về hình ảnh nông thôn, sự công nhận và kỳ vọng các sản phẩm du lịch nông thôn, tất cả đều bị ảnh hưởng rất nhiều bởi tuyên truyền tiếp thị bên ngoài. Do đó, xác định chính xác chiến lược tuyên truyền là tiền đề để phát huy hiệu quả của thị trường. Thúc đẩy xây dựng thương hiệu du lịch nông thôn thông qua nhiều kênh khác nhau, cho phép khách du lịch nhận ra, hiểu và làm quen với các sản phẩm du lịch nông thôn, tạo ra mong muốn chi tiêu du lịch.

Xây dựng nông thôn mới là chiến lược phát triển xã hội được cả xã hội chú ý thực hiện trên phạm vi cả nước. Do đó, bằng cách quảng bá việc xây dựng nông thôn mới dưới sự giám sát của thị trường, kịp thời công khai kết quả xây dựng nông thôn mới hoặc báo cáo trường hợp thất bại, qua đó để các địa phương khác tiếp cận và tham khảo trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

4.4. Giám sát và quản lý của các tổ chức xã hội

Các tổ chức xã hội có liên quan và là sự bổ sung mạnh mẽ cho các cơ quan Nhà nước. Đối với du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới, các tổ chức xã hội chủ yếu bao gồm các hiệp hội bảo vệ môi trường, hiệp hội người tiêu dùng, hiệp hội du lịch và các câu lạc bộ do người nông dân tự thành lập...

Lợi ích của các tổ chức xã hội trong việc phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới không phải là các lợi ích kinh tế, họ quan tâm đến sự phát triển chung của du lịch nông thôn đối với nền kinh tế nông thôn, văn hóa, sinh thái... và các vấn đề phát triển bền vững của du lịch nông thôn và nông thôn mới, xây dựng các tiêu chuẩn ngành liên quan, có chỉ đạo và giám sát cần thiết với các dự án và cũng có trách nhiệm tuyên truyền, quảng bá du lịch nông thôn. Tuy nhiên, ở Việt Nam, do sự phát triển của các tổ chức xã hội chỉ mới bắt đầu và vai trò còn hạn chế, nên ảnh hưởng của Nhà nước vẫn chiếm ưu thế. Các tổ chức xã hội và các cơ quan chức năng của Nhà nước bổ sung cho nhau để hỗ trợ Nhà nước cải thiện hệ thống quản lý, giám sát, điều phối các bên liên quan và ổn định tiến trình phát triển.

4.5. Phân tích cơ chế tương tác giữa các yếu tố bên trong và các yếu tố bên ngoài

4.5.1. Ảnh hưởng của Nhà nước đối với các yếu tố bên trong

Nhà nước đóng một vai trò quan trọng trong sự tương tác giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài, nó có ảnh hưởng quan trọng đến tất cả các yếu tố bên trong. Các chính sách bảo vệ môi trường do chính phủ ban hành đã bảo vệ tốt nguồn tài nguyên độc đáo của nông thôn, các nguồn tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa trở thành nguồn lực hấp dẫn thu hút của du lịch nông thôn; việc đầu tư vốn và đề ra một số chính sách ưu đãi của Nhà nước đã đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế ở nông thôn; Nhà nước đã xác định mục tiêu chiến lược phát triển trong tương lai là du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Nhà nước xem trọng việc đào tạo bồi dưỡng nhân lực cho khu vực nông thôn là mấu chốt để giải quyết những vấn đề lạc hậu ở nông thôn.

4.5.2. Ảnh hưởng của doanh nghiệp đến các yếu tố bên trong

Ảnh hưởng của doanh nghiệp đối với các yếu tố nội bộ chủ yếu phản ánh trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, gián tiếp cải thiện môi trường và điều kiện phát triển địa phương. Các doanh nghiệp tham gia phát triển du lịch nông thôn dưới sự chỉ đạo của Nhà nước, họ muốn có được lợi nhuận đầu tư từ ngành du lịch, trước tiên họ phải giải quyết những khó khăn, những điều kiện lạc hậu của nông thôn để phát triển du lịch. Sự lạc hậu của cơ sở hạ tầng đồng bộ cho du lịch là một trong những hạn chế chủ yếu cho sự phát triển du lịch, do đó các doanh nghiệp phải đầu tư vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch. Các cơ sở hạ tầng và công trình công cộng ban đầu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các điểm du lịch và đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, không chỉ thay đổi bộ mặt của khu vực nông thôn mà còn đem lại sự tiện lợi cho cuộc sống của người dân địa phương, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của họ, và do đó thu hẹp cách biệt giữa thành thị và nông thôn.

4.5.3. Ảnh hưởng của thị trường với các yếu tố bên trong

Ảnh hưởng của thị trường với các yếu tố bên trong tập trung vào hai khía cạnh: đó là, tuyên truyền bảo vệ các nguồn tài nguyên nông thôn độc đáo và nâng cao cuộc sống người nông dân.

Trước hết, du lịch nông thôn phải thu hút sự chú ý của thị trường, để là điểm đến hấp dẫn phải thúc đẩy quảng bá các nguồn lực độc đáo địa phương. Thông qua các phương tiện quảng bá khác nhau, du khách được hiểu đầy đủ về loại hình du lịch nông thôn đặc sắc này, từ đó, trong quá trình trải nghiệm thực tế không chỉ nâng cao nhận thức của người dân về văn hóa nông thôn mà còn đáp ứng nhu cầu du lịch của nhân dân và nâng cao nhận thức của người dân đối với bảo tồn văn hóa truyền thống; cùng với sự phát triển của du lịch nông thôn và cải thiện hiệu quả kinh tế du lịch, người nông dân đã bắt đầu nhận ra rằng các cảnh quan nông thôn truyền thống, giá trị văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn cũng là một lực lượng sản xuất, từ đó bảo vệ tích cực các phong cảnh và văn hóa nông thôn truyền thống, duy trì sự cân bằng sinh thái địa phương và tăng cường bảo vệ môi trường. Điều này đặt nền tảng văn hóa cho phát triển bền vững ở khu vực nông thôn.

Thứ hai, cùng với thị trường thúc đẩy việc tuyên truyền tài nguyên nông thôn, cũng đã mang lại thông tin ra thế giới bên ngoài, thúc đẩy việc giao lưu giữa nông dân địa phương và thế giới bên ngoài và cho phép cư dân địa phương bắt đầu tham gia cạnh tranh thị trường. Theo cách này, khái niệm nhận thức người nông dân cũng thay đổi thích ứng theo nhu cầu của thị trường, qua đó thúc đẩy sự chuyển biến của người nông dân theo hướng “có văn hóa, hiểu công nghệ và biết kinh doanh”.

4.5.4. Ảnh hưởng của các tổ chức xã hội với các yếu tố nội bộ

Các tổ chức xã hội là mối liên kết và cầu nối giữa Nhà nước, doanh nghiệp và thị trường, có chức năng điều phối, hỗ trợ và bổ sung. Vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới là không thể phủ nhận nhưng Nhà nước cũng không thể làm mọi thứ. Do đó,

trong quá trình tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới cần phải phát huy tối đa các chức năng điều phối và giám sát của các hiệp hội bảo vệ môi trường, hiệp hội du lịch, hiệp hội người tiêu dùng và các tổ chức nông dân (câu lạc bộ, hội nông dân),... như hiệp hội bảo vệ môi trường là một bổ sung mạnh mẽ cho cơ quan bảo vệ môi trường của Nhà nước, nó là yếu tố tương tác quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến các nguồn lực nông thôn; hiệp hội người tiêu dùng và hiệp hội du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối mối quan hệ giữa các doanh nghiệp, khách du lịch và người dân địa phương. Các hội nông dân được thành lập tự phát bởi nông dân có thể huy động có hiệu quả các sáng kiến của nông dân, củng cố quyền làm chủ của nông dân và làm nổi bật vị trí thống lĩnh của nông dân, để đảm bảo tầm quan trọng của yếu tố nông dân trong mô hình tương tác.

Thông qua việc tìm hiểu cơ chế tương tác giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài, theo lý thuyết các bên đều có lợi ích, có thể thấy rằng các bên có lợi ích liên quan trong hệ thống tương tác là: Nhà nước, doanh nghiệp, nông dân, thị trường. Lợi ích tài chính trực tiếp của Nhà nước tương đối nhỏ nhưng vai trò thì rất lớn, từ kế hoạch ban đầu đến khi triển khai các dự án, vốn, nhân lực,... đến mở rộng tuyên truyền, giám sát và quản lý thuộc giai đoạn sau, mọi công việc đều thuộc sự chỉ đạo của Nhà nước. Với tư cách là người chỉ đạo và hướng dẫn xây dựng nông thôn mới, Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch nông thôn thời kỳ đầu, các chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến phương hướng, phương pháp và đường lối phát triển của du lịch nông thôn.

Người nông dân đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đồng thời cũng là chủ thể hưởng lợi nhiều nhất. Cộng đồng và cư dân địa phương là chủ thể có toàn quyền sở hữu các nguồn lực du lịch cốt lõi của cộng đồng, tham gia vào các quyết định phát triển và phân phối thu nhập từ du lịch nông thôn, chứ không phải bị Nhà nước chi phối hoặc đẩy ra khỏi tập thể trong phát triển du lịch.

Các doanh nghiệp du lịch là các nhà đầu tư vốn và kỹ thuật trong việc phát triển du lịch nông thôn, là cốt lõi của quá trình phát triển và kinh doanh các dự án du lịch nông thôn, dựa vào nguồn vốn hoặc kỹ thuật đầu tư để tham gia vào phân phối thu nhập và quản lý du lịch. Mục tiêu đầu tiên của các công ty du lịch là tối đa hóa lợi ích kinh tế. Tự quản lý và hoạt động theo thị trường là cơ sở của các doanh nghiệp du lịch.

Lực lượng của thị trường chủ yếu là đến từ khách du lịch, khách du lịch là mấu chốt của các nguồn lợi nhuận trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch và không giống như các bên lợi ích liên quan khác, khách du lịch theo đuổi các lợi ích phi kinh tế, họ quan tâm đến chất lượng sản phẩm du lịch, những thứ có thể đạt được thư giãn, vui vẻ về thể chất và tinh thần.

Các tổ chức xã hội cũng như Nhà nước, không đòi hỏi nhiều lợi ích kinh tế cho mình, chỉ bổ sung và trợ giúp Nhà nước trong việc giám sát, quản lý và điều phối mối quan hệ giữa các bên liên quan.

Trong toàn bộ hệ thống tương tác, Nhà nước là người lãnh đạo với vai trò là lực lượng hướng dẫn; doanh nghiệp là người tham gia, là người tạo ra động lực; nông dân là nhân vật chính, là nguồn lực thúc đẩy nội bộ hệ thống; thị trường là lực kéo bên ngoài; tổ chức xã hội là lực lượng phối hợp, để đảm bảo rằng hệ thống vận hành không trượt xa quỹ đạo. Hệ thống tương tác hoàn thành dưới tác động kết hợp của năm lực lượng này.

5. Phân tích mô hình tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Sự kết hợp và tương tác giữa phát triển du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới có thể hình thành một mô hình quan trọng và hiệu quả cho việc xây dựng nông thôn mới, đó là lấy ngành du lịch làm chủ đạo trong xây dựng nông thôn mới. Cụ thể có thể đạt được thông qua mô hình tương tác sau.

5.1. Tương tác môi trường tự nhiên nông thôn

Du lịch nông thôn thu hút nhiều du khách đô thị nguyên nhân chủ yếu nhất là do phong cảnh thiên nhiên, không khí trong lành và cuộc sống yên bình ở làng quê. Vì vậy, có thể tận dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên của nông thôn để thực hiện các tour du lịch nông thôn, căn cứ theo mùa, khí hậu, địa lý, các nguồn tài nguyên khác và các tour du lịch khác như thưởng hoa, đi chơi, bơi lội, tắm trong rừng, hái trái cây, làm cho du khách thư thái trong lòng, tận hưởng hơi thở của tự nhiên.

Trong quá trình này, người dân địa phương cũng có thể lĩnh hội tầm quan trọng của môi trường tự nhiên tuyệt vời để thu hút khách du lịch và do đó chú trọng hơn đến việc bảo vệ môi trường địa phương, làm giảm thiểu các vấn đề ảnh hưởng đến môi trường trong việc xây dựng nông thôn mới.

5.2. Tương tác phong cảnh nông thôn

Một số vùng nông thôn, đặc biệt là làng cổ với bề dày lịch sử, vẫn duy trì phong cách kiến trúc ban đầu của họ trong nhiều thế kỷ, với các di tích lịch sử phong phú và di sản văn hóa lâu đời. Các du khách có thể trải nghiệm di sản văn hóa của các làng cổ trong chuyến đi, hiểu được lịch sử lâu đời của đất nước và làm hài lòng tâm lý nhận thức của du khách.

Sự phát triển của các tour làng cổ đòi hỏi tính chân thực và hài hòa của kiến trúc địa phương, điều này làm cho chúng ta cần phải tăng cường bảo vệ các di tích văn hóa làng cổ và thống nhất phương án kiến trúc trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới để cải thiện cảnh quan nhân văn của làng cổ.

5.3. Tương tác phong tục dân gian

Các vùng nông thôn của Việt Nam đã tích lũy văn hóa và lịch sử sâu sắc, phong tục tập quán địa phương với phong cách khác nhau và các nguồn lực dân gian, đặc biệt: tạo ra không gian rộng lớn cho du lịch nông thôn. Do đó, trong quá trình phát triển du lịch nông thôn, chúng ta phải chú ý phân biệt giữa các hoạt động kinh doanh du lịch nông thôn và các hoạt động trải

nghiệm văn hóa nông thôn, khám phá những ý nghĩa phong phú về lịch sử địa phương, phong tục, tập quán của cư dân nông thôn,... Thông qua các buổi trình diễn ca múa truyền thống của người dân địa phương, lễ cưới, lễ hội truyền thống và tham gia trải nghiệm trực tiếp, để du khách có thể đánh giá cao phong tục tập quán của địa phương. Đồng thời, sự phong phú, lâu đời của văn hóa dân tộc địa phương cũng được tiếp tục bảo tồn và kế thừa.

5.4. Tương tác sản phẩm nông nghiệp đặc sắc nông thôn

Các mặt hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ ở nông thôn có đặc điểm địa phương phong phú và đặc điểm dân tộc độc đáo. Một mặt, làm hài lòng khách du lịch về tâm lý mua sắm của người tiêu dùng, sự xuất hiện của khách du lịch làm tăng nhu cầu về sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ làm cho những sản phẩm này được trực tiếp đến tay người tiêu dùng, tiết kiệm đáng kể chi phí trung gian và giảm thiểu rủi ro. Mặt khác, việc kinh doanh công nghiệp hóa các sản phẩm nông nghiệp đặc sắc đã gắn kết chặt chẽ nông nghiệp và công nghiệp, thực hiện chuyển dịch lực lượng lao động nông thôn dư thừa, tăng thu nhập cho người nông dân và đẩy mạnh tốc độ xây dựng nông thôn mới.

6. Kết luận

Hiện nay, sự đóng góp của nông nghiệp truyền thống, công nghiệp gia công sơ chế và các hoạt động kinh doanh cá thể ngày càng trở nên ít đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc gia, trong những điều kiện như vậy, kinh tế khu vực nông thôn phải tăng lên một cấp độ mới, phải bắt đầu từ thị trường và dựa trên đặc điểm và lợi thế so sánh của từng địa phương, lựa chọn các thị trường lớn hơn có tính cạnh tranh, phát triển bền vững và có liên kết chặt chẽ với các ngành công nghiệp chủ đạo để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương, du lịch chắc chắn là sự lựa chọn tốt.

Theo những ưu thế độc đáo của du lịch vào các vùng nông thôn, chúng ta có thể thấy trước rằng, ở một số khu vực nông thôn tương đối phát triển, du lịch hoàn toàn có thể là một cực tăng trưởng thông qua việc thu hút các nguồn lực như vốn, thông tin, kỹ thuật và nhân lực,... làm cho kinh tế nông thôn tăng trưởng nhanh. Đồng thời, du lịch là một ngành có tính liên kết chặt chẽ và kích thích các ngành khác ở nông thôn cùng phát triển, như cơ sở hạ tầng, văn hóa, và các ngành công nghiệp truyền thống,... từ đó kéo theo sự phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, kỹ thuật công nghệ ở khu vực nông thôn.

Sự kết hợp và tương tác có hiệu quả giữa hai mô hình này có thể tạo thành một mô hình quan trọng và hiệu quả cho việc xây dựng nông thôn mới, đó là xây dựng nông thôn mới lấy ngành du lịch làm chủ đạo.

Giải thích: “Tam nông” là khái niệm dùng để chỉ khu vực “nông nghiệp, nông dân và nông thôn”, được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 28/8/2008 của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 7 (Khóa X).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh - quốc phòng trên địa bàn khu vực nông thôn.
- [2] Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.
- [3] Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Giáo trình chính sách kinh tế xã hội[M]. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, 2000.
- [4] 贺小荣.我国乡村旅游的起源、现状及其发展趋势探论[J].北京第二外国语学院学报, 2001, (1) : 90-94.
- [5] 王婉飞.浙江乡村旅游发展与创新[M].北京: 北京大学出版社, 2008.
- [6] 农业部课题组.建设社会主义新农村若干问题研究[M].北京: 中国农业出版社, 2005.
- [7] Fleischer A, Felsenstein D.Support for Rural Tourism: Does it Makes a Difference? [J]. Annals of Tourism Research, 2000, 27(4):1007-1024.
- [8] Fleischer A, Tchetchik A. Does rural tourism benefit from agriculture?[J]. Tourism Management, 2005, 26(4):493-501.
- [9] Ahn B, Bongkoo, Shafer C S. Operationalizing sustainability in regional tourism planning!an application of the limits of acceptable change framework [J]. Tourism Management, 2002, 23(1):1-15.
- [10] Bernard Lane. Rural Tourism and Sustainable Rural Development [M]. UK: Channel View Publications, 1994.
- [11] Clarke J. Farm accommodation and the communication mix[J]. Tourism Management, 1996, 8:611 -620.
- [12] Hall D. Rural Tourism Management: Sustainable Option Conference[J]. International Journal of Tourism Research, 2000, 2:295-299.
- [13] Lane B. What is Rural Tourism[J]. Journal of Sustainable Tourism, 1994, 2(12):7-21.
- [14] Trang điện tử Nông thôn mới: www.nongthonmoi.gov.vn
- [15] Trang điện tử Tổng cục du lịch: www.vietnamtourism.gov.vn

**PHỤ LỤC 1: BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

I. QUY HOẠCH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí
1	Quy hoạch	<p>1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã[1] được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn</p> <p>1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch</p>

II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định[2]
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững

IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định

17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước

- [1] Quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.
- [2] Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.
- [3] Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).